TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2025/HS-ST
Ngày: 06/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần - Hội trường xét xử trực tuyến - Phân trại tạm giam khu vực T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HS ngày 22/05/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: 547/17, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; CCCD số 0750.8500.6258, cấp ngày 12/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011 UBND huyện T Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 31/10/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T từ ngày 02/02/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

** Người làm chứng:* Ông **Dương K**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

** Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn Chiến, ông Lê Minh Vương, ông Nguyễn Trần Hoàng Long - điểm cầu Phân trại tạm giam khu vực Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt tại điểm cầu thành phần)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 02/02/2025 Công an xã H, huyện T tuần tra trên địa bàn phát hiện đối tượng Nguyễn Minh T, sinh năm 1985, trú tại thị trấn D, huyện T điều khiển xe mô tô (không có biển số) có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trên ba ga xe mô tô của T có 01 lọ bằng kim loại màu xanh nắp đỏ, bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, 01 lọ bằng nhựa bên trong có 03 đoạn ống hút nhựa là ma túy loại heroin, 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh T, thu giữ toàn bộ vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 02/02/2025 Nguyễn Minh T sử dụng điện thoại di động N gắn sim số 0922252925 liên lạc với đối tượng tên T2 qua số điện thoại 0364542996 (không rõ tên tuổi, nơi cư trú, quen biết qua mạng xã hội) để mua 900.000 đồng ma túy heroin và 100.000 đồng ma túy đá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T và T2 gặp nhau ở giáo xứ T3 thuộc xã Q để mua bán ma túy, T2 bán 01 lọ ma túy với giá 900.000 đồng, T2 cho T thêm 01 túi ma túy khác. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Minh T để 02 lọ ma túy, 01 túi ma túy trên gác ba ga xe mô tô rồi đi về xã H tìm kiến nơi vắng người để sử dụng thì bị Công an xã H tuần tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng 0,4691 gam loại Methamphetamine

- Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng 3,5138 gam, loại Heroin (H)

- Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M31) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1908 gam, loại Heroine (H)

- Mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M32) được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1121 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 58/CT.VKS-TN ngày 12/05/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c, i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B) năm tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các

tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định … Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 02/02/2025 tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5812 gam ma tuý loại Methamphetamine và 3,7046 gam ma túy loại Heroin, thì bị Công an xã H, huyện T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý theo quy định.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c, i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với số lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này..."

Vì vậy, Cáo trạng số 58/CT.VKS-TN ngày 12/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn Minh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo

X tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị cáo bị UBND huyện T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng, chấp hành xong là ngày 31/10/2013.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ..."*. Tuy nhiên, do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- Vật chứng là 0,5016 gam ma túy loại Methamphetamine, 3,5355 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định kèm theo 01 phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1010 của Nguyễn Minh T liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Xe môtô không có biển số, nhãn hiệu, của bị cáo khai nhận mua từ năm 2022, không có giấy tờ, Cơ quan điều tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên T2 ở khu vực xã Q là người bán ma túy cho Nguyễn Minh T để tàng trữ và sử dụng, bản thân T không biết rõ tên tuổi, nơi cư trú, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T **03 (Ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại được niêm phong trong phong bì theo Kết luận giám định số 255/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1010.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và Công an tỉnh Đ).

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.